

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0738.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : NMN An Hóa
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,69	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,51	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,31	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCĐP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THÂM ĐỘ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Duyên Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0739.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Nguyễn Hữu Trí (Ấp Châu Thành, xã Giao Long)
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,58	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,52	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCĐP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 0740.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Đỗ Thị Phần (Ấp Giao Hòa, xã Giao Long)
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,54	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-CI B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0741.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : NMN An Phước
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,44	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,57	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,31	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0742.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Ngô Tấn Sĩ (Ấp An Phước, xã Giao Long)
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,42	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-CI B - 2023	0,31	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCĐP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0743.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Nguyễn Khắc Thái (Khu phố Hữu Định, phường Phú Tân)
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,41	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,52	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCĐP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 0744.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : NMN Tam Phước
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,37	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-CI B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Quỳnh Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0745.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Đoàn Thị Chín (khu phố Phước Thiện, phường Phú Tân)
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,42	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,27	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCĐP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Quỳnh Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0746.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Trần Ngọc Viễn (Ấp Phú Ngãi, xã Giao Long)
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,47	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,27	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0747.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : NMN An Hiệp
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,48	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,31	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Duyên Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0748.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Nguyễn Thị Kiều (ấp Thuận Điền, xã Phú Túc)
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,55	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-CI B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Duyên Diệu

Số: 0223.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 7 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0749.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, khu phố Tam Phước, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Nguyễn Văn Xướng (Ấp Hòa Thanh, xã Phú Túc)
Ngày lấy mẫu : 14/7/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 14/07/2026
Thời gian thử nghiệm : 14/6/2026 - 22/6/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2,0 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.
- Mẫu Vi sinh chứa đầy chai nhựa 500ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,50	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-CI B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCĐP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM DÒ CHỨC NĂNG

(Signature)

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC



TỈNH PHÓ GIÁM ĐỐC

(Signature)

Hồng Thị Quỳnh Diệu